

Số: 26/2018/QĐST-DS

Vĩnh Bảo, ngày 23 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Tú T; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh P; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Đỗ Mạnh P được sử dụng diện tích đất 3,96 m² là phần đất của anh Vũ Tú T, chị Nguyễn Thị N giáp ranh giữa hai thửa đất của anh Đỗ Mạnh P (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 307585 cấp cho hộ ông Đỗ Mạnh P) và chị Nguyễn Thị N, anh Vũ Tú T (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 911302 cấp cho anh Vũ Tú T, chị Nguyễn Thị N); có số đo cụ thể: Dài 39,6 m giáp hộ anh Đỗ Mạnh P, rộng 10 cm giáp trục đường cầu Phao Đăng; có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Mạnh P có trách nhiệm thanh toán cho anh Vũ Tú T, chị Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Anh Vũ Tú

T, chị Nguyễn Thị N đã nhận đủ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng của anh Đỗ Mạnh P. Các bên cam kết đã tự nguyện thỏa thuận, giải quyết xong vụ án.

- Về án phí: Nguyên đơn (chị Nguyễn Thị N, anh Vũ Tú T) và bị đơn (anh Đỗ Mạnh P) mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là $\{(10.000.000 \times 5\%):2\}:2 = 125.000$ (một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Chị N, anh T đã nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí; nên trả lại cho chị N, anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: $500.000 - 125.000 = 375.000$ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng; theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001068 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyên